

Bản án số: 274/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/04/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

Ông Trần Vũ Vương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Cán bộ TAND quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
ông: **Trần Hoàng Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXX- HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Hoàng Thu P**, sinh năm 1982 (có mặt)

HKTT: Số 85 Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số 4 Ngõ M, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** **Anh Phạm Trọng Đ**, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

HKTT và trú tại: Số 85 Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/08/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thu P trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh Phạm Trọng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tháng 01/2015. Đây là lần kết hôn thứ nhất của chúng tôi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số 85 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, trong cách dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên làm cho không khí gia đình căng thẳng và không vui vẻ gì. Thời điểm năm 2018 vợ chồng đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó hòa giải để quay về chung sống nhưng cũng không cải thiện được và được bình thường như trước đây. Đến năm 2023 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nên từ tháng 03/2004, tôi đã chuyển về số 4 Ngõ Mai Hương, phường Bạch Mai

chung sống với gia đình bố mẹ đẻ, mỗi người một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và anh Đ có 03 con chung là Phạm Anh Thư sinh ngày 06/06/2004; cháu Phạm Tường Vy sinh ngày 28/10/2008 và cháu Phạm Hải Đăng sinh ngày 28/04/2010. Ly hôn, cháu Phạm Anh Thư đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn 02 cháu Phạm Tường Vy và Phạm Hải Đăng, hiện nay cả hai cháu đang ăn ở, sinh sống ổn định cùng với anh Đ, nên tôi có nguyện vọng giao cả 02 con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nhà ở chung, tài sản chung và công nợ chung: Tôi và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/04/2025 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Phạm Trọng Đ trình bày:

- Về tình cảm: Tôi xác nhận lời khai của chị P về quá trình vợ chồng tìm hiểu và đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số 85 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, phần nữa là do làm ăn vỡ nợ nên cuộc sống vợ chồng không còn sự chia sẻ, quan tâm nhau. Việc chị P làm thủ tục ly hôn đã trao đổi với tôi và hai bên đã tự hòa giải cũng như nhờ gia đình hai bên hàn gắn nhưng đều không có kết quả và càng có nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng cũng không thể nói chuyện được với nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, chị P về nhà bố mẹ đẻ sinh sống còn tôi vẫn ở cùng 02 cháu Phạm Tường Vy và Phạm Hải Đăng tại số 85 Đại Cồ Việt. Nay chị P đề nghị ly hôn, tôi xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn vì không muốn ảnh hưởng đến con cái. Còn nếu chị P vẫn cương quyết ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Tôi xác nhận, vợ chồng chúng tôi có 03 con chung, là cháu Phạm Anh Thư sinh ngày 06/06/2004, cháu Phạm Tường Vy sinh ngày 28/10/2008 và cháu Phạm Hải Đăng sinh ngày 28/04/2010. Nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Tường Vy và Phạm Hải Đăng. Còn con chung Phạm Anh Thư đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nhà ở chung, tài sản chung và công nợ chung: tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Hoàng Thu P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Trọng Đ; Về con chung: chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung, là cháu Phạm Anh Thư sinh ngày 06/06/2004, cháu Phạm Tường Vy sinh ngày 28/10/2008 và cháu Phạm Hải Đăng sinh ngày 28/04/2010. Ly hôn, chị P đề nghị giao cháu Phạm Tường Vy và cháu Phạm Hải Đăng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Còn cháu Phạm Anh Thư đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên tự

thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con; Về nhà ở chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Trọng Đ đã được Tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 08h30' ngày 29/04/2025, trước đó anh Đ đã lời khai và có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

HĐXX công bố lời khai của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:
Kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thu P đối với anh Phạm Trọng Đ. Chị P được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị P và anh Đ có 03 con chung là cháu Phạm Anh Thư sinh ngày 06/06/2004, cháu Phạm Tường Vy sinh ngày 28/10/2008 và cháu Phạm Hải Đăng sinh ngày 28/04/2010. Ly hôn, giao cháu Phạm Tường Vy và cháu Phạm Hải Đăng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Cháu Phạm Anh Thư đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: chị P và anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thu P và anh Phạm Trọng Đ là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tháng 01/2004, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P và căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn". Hiện anh Đ cư trú tại: số 85 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

{2} Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên, tại buổi hòa giải 11/04/2025, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Đ đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình tố tụng cũng như tại các phiên tòa. Vì vậy, HĐXX căn cứ lời khai của anh Đ để tiến hành xét xử vắng mặt

anh Đ là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

{3} Về nội dung vụ án:

[3.1] **Về quan hệ hôn nhân:** Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo như anh chị trình bày thì vợ chồng thực sự có mâu thuẫn, nguyên nhân, biểu hiện và mức độ của mâu thuẫn qua lời trình bày và quan điểm của chị P và anh Đ cho thấy mâu thuẫn chủ yếu là do cả hai phía, hai vợ chồng không thể hòa hợp để có tiếng nói chung trong thời gian dài. Trong thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, cả hai anh chị cũng không có phương án nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa anh Đ và chị P đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, có sự bất đồng về quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần phân tích, để chị P suy nghĩ, tạo điều kiện để anh chị về đoàn tụ song không có kết quả. Hơn nữa, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, khi tòa án tiến hành hòa giải thì không đến tòa làm việc, từ bỏ quyền yêu cầu của mình.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh Đ và chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tình nghĩa vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị P được ly hôn anh Phạm Trọng Đ.

[2.2] **Về con chung:** Xác định chị P và anh Đ có 03 con chung, là cháu Phạm Anh Thư sinh ngày 06/06/2004, cháu Phạm Tường Vy sinh ngày 28/10/2008 và cháu Phạm Hải Đăng sinh ngày 28/04/2010. Ly hôn, ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên giao con chung Phạm Tường Vy và cháu Phạm Hải Đăng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đây cũng là mong muốn của cả 02 cháu Vy và cháu Đăng. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Cháu Phạm Anh Thư đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung:** chị P, anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

{3} Về án phí: chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm;

{4} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, 227, 228, 271 và điều 273 - BLTTDS.

- Các điều 51, 56, 81,82,83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thu P đối với anh Phạm Trọng Đ. Chị Hoàng Thu P được ly hôn với anh Phạm Trọng Đ.

2/ Về con chung: Xác nhận chị P và anh Đ có 03 con chung, là cháu Phạm Anh Thư sinh ngày 06/06/2004, cháu Phạm Tường Vy sinh ngày 28/10/2008 và cháu Phạm Hải Đăng sinh ngày 28/04/2010. Ly hôn, giao cháu Phạm Tường Vy và cháu Phạm Hải Đăng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; Cháu Phạm Anh Thư đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị P, anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Chị Hoàng Thu P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: chị P và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Thu P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0024777 ngày 17/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND p. Lê Đại Hành, q. Hai Bà Trưng, HN
- (Giấy CNKH số 17 tháng 01/2004).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***